Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 12.02.2023 09:38:48 +07:00

UBND TỈNH TÂY NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 261 /QĐ-HĐQL

Tây Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy chế cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tại Tờ trình số 36/TTr-QĐTPT ngày 12 tháng 10 năm 2022 và Tờ trình số 37/TTr-QĐTPT ngày 02 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ những quy định trước đây trái với quy định này.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và các phòng nghiệp vụ Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; PKT;
- Lưu: VT.VP

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

QUY CHẾ
Cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 261 /QĐ-HĐQL ngày 10 /02/2023 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Quỹ) nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án thuộc danh mục lĩnh vực cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh.

b) Khách hàng/Chủ đầu tư các dự án thuộc danh mục lĩnh vực cho vay của Quỹ.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó Quỹ giao cho Chủ đầu tư một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận, với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

2. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay cho đến thời điểm Chủ đầu tư phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo Hợp đồng tín dụng. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

3. Thời hạn ân hạn là khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp đồng tín dụng đến khi Chủ đầu tư bắt đầu trả nợ gốc. Trong thời hạn ân hạn, Chủ đầu tư chưa phải trả nợ gốc nhưng phải trả nợ lãi.

4 . Thời hạn trả nợ là khoảng thời gian từ khi trả nợ khoản vay lần đầu tiên cho đến khi trả hết nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

5. Kỳ hạn trả nợ là các khoảng thời gian trong thời hạn cho vay đã thỏa thuận mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Chủ đầu tư phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay cho Quỹ.

6. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ là việc Quỹ chấp thuận điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ như sau:

a) Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ là việc Quỹ chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay của kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận (bao gồm cả trường hợp không thay đổi về số kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận), thời hạn cho vay không thay đổi;

b) Gia hạn nợ là việc Quỹ chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thoả thuận.

7. Dư nợ gốc bị quá hạn bao gồm:

a) Số dư nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn theo quy định tại Điều 20 Quy chế này;

b) Số dư nợ gốc mà Chủ đầu tư không trả được nợ trước hạn khi Quỹ chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn.

8. Dự án đầu tư, phương án sử dụng vốn của Chủ đầu tư gửi đến Quỹ là một tập hợp những thông tin về việc sử dụng vốn; trong đó phải có các thông tin:

a) Tổng nguồn vốn cần sử dụng (nhu cầu vốn), chi tiết các loại nguồn vốn trong tổng nguồn vốn cần sử dụng (trong đó có nguồn vốn cần vay tại Quỹ); mục đích sử dụng vốn; thời gian sử dụng vốn;

b) Nguồn trả nợ của khách hàng;

c) Phương án, dự án thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh.

9. Khả năng tài chính là khả năng về vốn, tài sản, các nguồn tài chính hợp pháp khác của Chủ đầu tư.

10. Hợp đồng tín dụng là hợp đồng kinh tế được ký bằng văn bản về vốn tín dụng giữa Bên vay và Bên cho vay.

11. "Cho vay hợp vốn" là việc Quỹ và các tổ chức khác cùng cho vay vốn đầu tư một dự án, trong đó Quỹ hoặc một tổ chức khác đứng ra làm đầu mối phối hợp và thực hiện cho vay.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc cho vay

1. Hoạt động cho vay của Quỹ đối với Chủ đầu tư được thực hiện theo thỏa thuận giữa Quỹ và Chủ đầu tư, phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm cả pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Chủ đầu tư vay vốn Quỹ phải đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Điều 4. Đối tượng và điều kiện cho vay

1. Đối tượng cho vay là các dự án thuộc danh mục lĩnh vực cho vay của Quỹ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện:

a) Chủ đầu tư có dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Không là công ty con của Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh.

c) Chủ đầu tư là pháp nhân có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện cho vay:

a) Chủ đầu tư thuộc đối tượng cho vay quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Dự án vay vốn được Quỹ thẩm định, đánh giá là dự án có hiệu quả, Chủ đầu tư có khả năng trả được nợ vay.

c) Dự án vay vốn tuân thủ quy định của pháp luật đầu tư.

d) Chủ đầu tư mua bảo hiểm tài sản tại một doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với tài sản bảo đảm tiền vay thuộc đối tượng bắt buộc mua bảo hiểm.

e) Chủ đầu tư có vốn chủ sở hữu tham gia dự án tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện. Trường hợp vốn chủ sở hữu tham gia dự án thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 5. Thời hạn cho vay

1. Quỹ quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án trên cơ sở kết quả thẩm định, khả năng thu hồi vốn của dự án, khả năng trả nợ của Chủ đầu tư nhưng tối đa là 15 năm.

2. Trường hợp cho vay vượt quá thời hạn cho vay tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều này, Quỹ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ được xác định theo nguyên tắc không thấp hơn lãi suất huy động bình quân của các nguồn vốn huy động, có tính đến chi phí cơ hội của nguồn vốn chủ sở hữu, đảm bảo bù đắp chi phí quản lý, chi phí trích lập dự phòng rủi ro cho vay và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

2. Định kỳ hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này, Giám đốc Quỹ tính toán, trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định ban hành mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

3. Quỹ quyết định mức lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể, nhưng không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Khi đến hạn thanh toán nợ gốc mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ theo thỏa thuận và khoản vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

5. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 7. Bảo đảm tiền vay

1. Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, Quỹ xem xét, sử dụng các biện pháp đảm bảo tiền vay theo Quy chế bảo đảm tiền vay của Quỹ và quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

2. Quỹ được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và Hợp đồng tín dụng ký giữa Quỹ và Chủ đầu tư vay vốn.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định cho vay

1. Mức vốn cho vay trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Mức vốn cho vay trên 7% đến 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do Giám đốc Quỹ quyết định sau khi xin ý kiến của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Mức vốn cho vay đến 7% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do Giám đốc Quỹ quyết định.

Điều 9. Giới hạn cho vay

1. Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

2. Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

3. Đối với một dự án, trường hợp Quỹ vừa cho vay vừa đầu tư thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay tại thời điểm giải ngân không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của Quy chế này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

Điều 10. Mức cho vay

Quỹ căn cứ vào phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính của Chủ đầu tư, giá trị tài sản bảo đảm, giới hạn cho vay và khả năng nguồn vốn của Quỹ để thỏa thuận với Chủ đầu tư về mức cho vay, không quá 80% tổng vốn đầu tư của dự án.

Điều 11. Loại cho vay

Quỹ xem xét quyết định cho vay theo các loại cho vay như sau:

1. Cho vay trung hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay trên 01 (một) năm và tối đa 05 (năm) năm.

2. Cho vay dài hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay trên 05 (năm) năm.

Điều 12. Đồng tiền cho vay và trả nợ

Đồng tiền cho vay và trả nợ là đồng Việt Nam.

Điều 13. Hồ sơ vay vốn

1. Khi có nhu cầu vay vốn, Chủ đầu tư phải gửi cho Quỹ các tài liệu chứng minh đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và các tài liệu khác do Quỹ hướng dẫn. Giám đốc Quỹ ban hành hướng dẫn chi tiết các loại hồ sơ vay vốn, bao gồm:

- Hồ sơ tài liệu của dự án/phương án;

- Hồ sơ pháp lý Chủ đầu tư;

- Hồ sơ tài chính;

- Hồ sơ bảo đảm tiền vay;

- Các hồ sơ khác có liên quan.

2. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu gửi Quỹ.

Điều 14. Thẩm định cho vay

1. Việc thẩm định được thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo tính độc lập và phân định rõ trách nhiệm giữa khâu thẩm định và quyết định cho vay.

Quỹ thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của Chủ đầu tư theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này, xem xét đánh giá tính khả thi hiệu quả của dự án và khả năng hoàn trả nợ vay của Chủ đầu tư để quyết định cho vay.

2. Thực hiện thẩm định lại dự án trong các trường hợp sau:

a) Dự án có thay đổi lớn so với quyết định đầu tư đã phê duyệt .

b) Sau 12 tháng kể từ khi Quỹ có ý kiến thẩm định nhưng dự án chưa triển khai thực hiện.

3. Giám đốc Quỹ ban hành Quy trình thẩm định dự án vay vốn Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh.

Điều 15. Xét duyệt cho vay

1. Trưởng phòng nghiệp vụ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ và báo cáo thẩm định do cán bộ nghiệp vụ lập; tiến hành xem xét, tái thẩm định (nếu cần thiết); ghi ý kiến vào báo cáo thẩm định, tái thẩm định (nếu có) và trình Hội đồng thẩm định cho vay xem xét/quyết định.

2. Giám đốc Quỹ căn cứ báo cáo thẩm định, tái thẩm định (nếu có) do phòng nghiệp vụ trình, ý kiến/tờ trình của hội đồng thẩm định để quyết định cho vay hoặc từ chối cho vay.

- Nếu cho vay thì Quỹ cùng Chủ đầu tư lập Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay;

- Khoản vay vượt thẩm quyền quyết định cho vay thì lập tờ trình và trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Nếu từ chối cho vay đầu tư thì thông báo cho Chủ đầu tư biết và nêu rõ lý do.

3. Hồ sơ dự án được ký duyệt cho vay được chuyển tiếp cho các phòng nghiệp vụ có liên quan để thực hiện nghiệp vụ hạch toán, kế toán thanh toán, giải ngân cho vay, và quản lý tín dụng.

4. Thời gian thẩm định cho vay đầu tư.

- Các dự án cho vay đầu tư trong thẩm quyền quyết định: Trong thời gian không quá 30 ngày làm việc kể từ khi Quỹ nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn hợp lệ và thông tin cần thiết của Chủ đầu tư theo yêu cầu, Quỹ phải quyết định và thông báo việc cho vay hoặc từ chối cho vay.

- Các dự án cho vay đầu tư vượt thẩm quyền quyết định: Trong thời gian không quá 60 ngày kể từ khi Quỹ nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn hợp lệ và thông tin cần thiết theo yêu cầu của Quỹ, Quỹ phải trình lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định cho vay hoặc từ chối cho vay.

Điều 16. Trả nợ gốc và lãi tiền vay

1. Căn cứ vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng dự án và khả năng trả nợ của Chủ đầu tư, Quỹ và Chủ đầu tư thỏa thuận về kỳ hạn trả nợ gốc và lãi tiền vay như sau:

a) Trả nợ gốc, lãi tiền vay theo kỳ hạn riêng;

b) Trả nợ gốc, lãi tiền vay trong cùng một kỳ hạn.

2. Quỹ và Chủ đầu tư thỏa thuận về việc trả nợ trước hạn.

3. Quỹ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Chủ đầu tư không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được Quỹ chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

4. Quỹ và Chủ đầu tư thỏa thuận về thứ tự thu nợ gốc, lãi tiền vay. Đối với khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, Quỹ thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau.

Điều 17. Hợp đồng tín dụng (Thỏa thuận cho vay)

1. Việc cho vay giữa Quỹ và Chủ đầu tư phải được lập thành Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thông tin của Bên cho vay (Tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp) thông tin của bên vay (tên, địa chỉ, mã số doanh nghiệp);

b) Số tiền cho vay;

c) Mục đích sử dụng vốn vay;

d) Đồng tiền cho vay, đồng tiền trả nợ;

e) Thời hạn cho vay;

f) Lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả;

g) Giải ngân vốn cho vay và việc sử dụng phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay;

h) Việc trả nợ gốc, lãi tiền vay và thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay; trả nợ trước hạn;

i) Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà bên vay không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được Quỹ chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; hình thức và nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn;

j) Trách nhiệm của bên vay trong việc phối hợp với Quỹ và cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản vay để Quỹ thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của bên vay;

k) Các trường hợp chấm dứt cho vay; thu nợ trước hạn; chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà bên vay không trả được nợ trước hạn khi Quỹ chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn; hình thức và nội dung thông báo chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn;

l) Xử lý nợ vay; phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại; quyền và trách nhiệm của các bên;

m) Hiệu lực của Hợp đồng tín dụng.

2. Ngoài các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, các bên có thể thỏa thuận các nội dung khác phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

3. Nếu phát hiện những yếu tố ảnh hưởng đến an toàn tín dụng, Quỹ đình chỉ việc ký kết Hợp đồng tín dụng.

4. Trường hợp dự án được đầu tư bằng vốn tín dụng của Quỹ và vốn vay của các tổ chức cho vay khác, việc ký kết Hợp đồng tín dụng và hợp đồng bảo đảm tiền vay với các tổ chức cho vay khác phải đảm bảo không ảnh hưởng đến Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký kết với Quỹ.

Điều 18. Giải ngân khoản vay, kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn vay

1. Điều kiện giải ngân: Hoàn thành các thủ tục về tài sản đảm bảo tiền vay, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc giải ngân:

a) Giải ngân vốn vay phải đúng mục đích sử dụng vốn, nhu cầu vốn đầu tư phương án/ dự án đã được duyệt cho vay.

b) Giải ngân vốn trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư theo tiến độ triển khai dự án, phương án và mục đích sử dụng tiền vay thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

c) Giám đốc Quỹ ban hành Quy trình giải ngân, giám sát khoản vay để thực hiện.

Điều 19. Theo dõi, thu hồi nợ và lãi vay

1. Đến kỳ hạn trả nợ (gốc và lãi) quy định trong hợp đồng tín dụng (hoặc Phụ lục Hợp đồng tín dụng) đã ký kết, Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động trả nợ cho Quỹ.

Nếu Chủ đầu tư không trả nợ đúng hạn một phần hoặc toàn bộ nợ gốc, và không được Quỹ chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì Quỹ chuyển số nợ gốc đến hạn trả nhưng chưa trả sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

Nếu Chủ đầu tư không trả đúng hạn tiền lãi theo thỏa thuận đã cam kết thì phải trả lãi chậm trả theo quy định.

2. Trường hợp dự án được đầu tư đồng thời bằng nguồn vốn vay của Quỹ và của các tổ chức tín dụng khác mà gặp khó khăn trong việc trả nợ, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện trả nợ cho Quỹ đầu tư tối thiểu theo tỷ lệ dư nợ của Quỹ tại thời điểm trả nợ.

3. Trường hợp liên tiếp trong 6 tháng, Chủ đầu tư không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng (hoặc Phụ lục Hợp đồng tín dụng - nếu đã được gia hạn nợ), sau khi đã áp dụng các biện pháp tận thu, Quỹ đầu tư phát triển được xem xét xử lý tài sản đảm bảo tiền vay (bao gồm tài sản hình thành từ vốn vay; tài sản thế chấp, cầm cố của Chủ đầu tư; tài sản thế chấp, cầm cố của bên thứ ba) để thu hồi nợ.

Điều 20. Nợ quá hạn

Quỹ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Chủ đầu tư không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được Quỹ chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; thông báo cho Chủ đầu tư về việc chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

Điều 21. Chấm dứt cho vay, xử lý nợ, miễn, giảm lãi tiền vay

1. Quỹ có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo nội dung đã thỏa thuận khi phát hiện Chủ đầu tư cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định trong Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng bảo đảm tiền vay. Khi thực hiện chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Quỹ phải thông báo cho Chủ đầu tư về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.

2. Trường hợp Chủ đầu tư không trả được nợ đến hạn, thì Quỹ có quyền áp dụng các biện pháp thu hồi nợ theo Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Quỹ, thì Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Quỹ.

3. Trường hợp Chủ đầu tư hoặc bên bảo đảm bị tòa án quyết định mở thủ tục phá sản hoặc tuyên bố phá sản, thì việc thu hồi nợ của Quỹ đối với Chủ đầu tư, bên bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Quỹ có quyền quyết định miễn, giảm lãi tiền vay cho Chủ đầu tư theo quy chế xử lý rủi ro của Quỹ.

Điều 22. Phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay

Quỹ thực hiện phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro, xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay theo Quy chế xử lý rủi ro trong hoạt động cho vay của Quỹ và quy định của pháp luật đối với ngân hàng thương mại.

Điều 23. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ

1. Quỹ xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ gồm điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và gia hạn nợ trên cơ sở đề nghị của Chủ đầu tư, khả năng tài chính của Quỹ và kết quả đánh giá của Quỹ về khả năng trả nợ của Chủ đầu tư. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ phải đảm bảo thời hạn cho vay sau khi cơ cấu lại đáp ứng quy định về thời hạn cho vay theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Quỹ được bán nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trường hợp bán nợ với giá thấp hơn giá trị ghi sổ của khoản nợ.

3. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ của Quỹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng. Quy trình, thẩm quyền, các trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ thực hiện theo Quy chế xử lý rủi ro của Quỹ.

Điều 24. Cho vay hợp vốn

1. Quỹ được làm đầu mối hoặc tham gia cho vay hợp vốn với các Quỹ đầu tư phát triển địa phương khác, với tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác để cho vay dự án.

2. Dự án cho vay phải thuộc đối tượng cho vay của Quỹ, đồng thời đáp ứng các điều kiện cho vay và giới hạn cho vay theo quy định tại Điều 4 và Điều 9 Quy chế này.

3. Việc cho vay hợp vốn được thực hiện theo hợp đồng ký kết giữa các bên, trong đó nêu rõ điều kiện, điều khoản cho vay, thẩm quyền cho vay, việc xử lý rủi ro theo quy định tại Quy chế này và các văn bản có liên quan.

4. Lãi suất cho vay do các bên tham gia cho vay quyết định, được ghi trong hợp đồng và không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu của từng Quỹ theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 25. Ủy thác cho vay

1. Quỹ được ủy thác cho các tổ chức tín dụng và ngân hàng chính sách thực hiện cho vay và thu hồi nợ một số dự án thuộc đối tượng cho vay của Quỹ. Việc ủy thác phải được thực hiện bằng văn bản ủy thác giữa Quỹ với tổ chức nhận ủy thác.

2. Các tổ chức nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức ghi tại văn bản ủy thác.

Điều 26. Nhận ủy thác cho vay

1. Quỹ được nhận ủy thác cho vay và thu hồi nợ cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Việc nhận ủy thác cho vay của Quỹ thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác. Quyết định/hợp đồng nhận ủy thác bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Tên, địa chỉ, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của bên ủy thác (nếu có) và bên nhận ủy thác (Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh).

b) Mục đích ủy thác; nội dung ủy thác.

c) Số vốn ủy thác; thời hạn ủy thác; chi phí ủy thác.

d) Đối tượng thụ hưởng; trách nhiệm thẩm định và giám sát hoạt động ủy thác; trách nhiệm xử lý rủi ro của bên ủy thác.

e) Quyền và nghĩa vụ của các bên; xử lý các trường hợp chấm dứt văn bản ủy thác trước thời hạn; điều khoản về xử lý vi phạm (nếu có).

f) Các nội dung khác do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quỹ có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn nhận ủy thác cho vay với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ. Hoạt động nhận ủy thác cho vay của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh

1. Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh có quyền

a) Lựa chọn các dự án có hiệu quả thuộc đối tượng quy định để quyết định cho vay;

b) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp tài liệu, hồ sơ về dự án đầu tư, tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định cho vay;

c) Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ dự án Quỹ cho vay, định giá tài sản bảo đảm tiền vay;

d) Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh của đơn vị vay vốn, tình hình tài sản bảo đảm tiền vay, tình hình quản lý sử dụng nguồn vốn Quỹ cho vay cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư;

e) Được đình chỉ hoặc báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ việc cho vay; thu hồi các khoản cho vay trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật;

f) Từ chối yêu cầu vay vốn của Chủ đầu tư nếu thấy không đủ điều kiện vay vốn, dự án vay vốn không có hiệu quả, trái pháp luật, trái Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ;

g) Khi đến hạn trả nợ, nếu Chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

2. Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh có nghĩa vụ

a) Thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay;

b) Lưu giữ và bảo quản hồ sơ vay vốn, hồ sơ bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư có quyền

a) Được yêu cầu giải ngân vốn vay khi có đủ hồ sơ tạm ứng, hồ sơ thanh toán theo đúng quy định;

b) Từ chối các yêu cầu của Quỹ không đúng với quy định của pháp luật và các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay;

c) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư có nghĩa vụ

a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn, sử dụng vốn vay cho Quỹ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích, thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng và các cam kết khác;

c) Tạo điều kiện để Quỹ thực hiện kiểm tra trước, trong và sau khi vay. Cam kết và gửi đủ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý và hàng năm cho Quỹ đầu tư phát triển trong suốt thời gian chưa trả hết nợ vay;

d) Thực hiện báo cáo quyết toán vốn đầu tư công trình hoặc hạng mục công trình hoàn thành theo đúng chế độ hiện hành;

e) Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng;

f) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả nợ vay và các nghĩa vụ bảo đảm nợ vay đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm tiền vay.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Tây Ninh quyết định.

2. Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.